

Lá Thư Tòa Soạn

Kính thưa quý Thầy Cô, Thân Hữu, cùng các bạn Kỹ Sư Công Nghệ:

Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ của chúng ta được thành lập năm 1956. Cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 trường đã đào tạo được gần 400 kỹ sư và còn khoảng 300 sinh viên đang theo học tại trường. Trong thời gian 20 năm hoạt động của Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ, trường Kỹ Sư Công Nghệ là một trong những lò đào luyện nhân tài cho nền kỹ nghệ non trẻ của Việt Nam Cộng Hòa. Sự cống hiến và đóng góp của Kỹ Sư Công Nghệ cho sự phát triển của đất nước Việt Nam và cho thế giới sau năm 1975 thật xứng đáng là niềm hân hạnh chung cho tất cả những người đã từng làm việc và học tập dưới mái trường thân yêu này.

Biến cố lịch sử năm 1975 đã khiến một số đồng anh em Công Nghệ phải xa lìa quê hương. Trong hành trang tinh thần mang theo của mỗi người chắc chắn đã không thiếu một chút luyến nhớ về những ngày Công Nghệ thật tươi đẹp. Dù đời sống riêng tư của phần lớn thật tắt bật nhưng chúng ta vẫn nhớ đến nhau. Mỗi lần được tin tức của một đồng môn là một lần lòng lại rộn lên một nỗi vui như vừa tìm lại được một bảo vật đã đánh mất.

Làm thế nào để nối lại được vòng tay Công Nghệ? Đó là ước vọng của một số anh em đã bỏ công sức gầy dựng và vun đắp cho Website “www.kysucongnghe.net” ra đời vào tháng 2 năm 2005. Chỉ một năm sau, số thành viên đã gia nhập thật đông vui; không riêng Kỹ Sư Công Nghệ, quý vị cựu Giám Đốc, và Giáo Sư, mà còn có cả thân hữu bốn phương. Tất cả đã và đang cùng nhau đóng góp thật trân quý để Website và Diễn-Đàn càng ngày càng phong phú và phổ biến rộng rãi hơn.

Tờ Đặc San đang nằm trong tay quý vị là kết quả của sự đóng góp của rất nhiều người chứ không phải chỉ của Nhóm Chủ trương gồm 5 anh em, Thành Ứng Hùng Vinh Tân, với tuổi đời cách biệt gần 20 năm và đang sống xa nhau hàng vạn dặm, cách nhau cả mấy đại dương. Những lo âu lúc ban đầu, như thiếu tài chánh và bài vở, đã tan đi và thay vào đó là sự phấn khởi tăng cao theo sự đóng góp tài chánh thật hào sảng cùng lúc bài vở gửi về tấp nập từ mọi nơi, kể cả Việt Nam. Điều này chứng tỏ đồng môn Công Nghệ chúng ta vẫn còn đầy đủ cả một tấm lòng thân ái để dành cho nhau.

Ban Biên Tập Đặc San “Kỷ Niệm 50 Năm Thành Lập Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ” xin tất cả quý vị nhận nơi đây lời cảm tạ chân thành nhất về những đóng góp bài vở và trợ giúp tinh thần lẫn vật chất, nhờ đó mà giấc mơ “Nối Lại Vòng Tay” đã trở thành sự thật. Chúng tôi cũng xin cảm ơn quý vị cựu Giám Đốc, GS Bùi Tiến Rũng, GS Lê Mạnh Hùng, và GS Trần Kiêm Cảnh, đã khuyến khích và cổ vũ các môn sinh hoàn thành ước nguyện chung.

Kính mời tất cả quý vị bước vào những trang tinh tưởn gợi nhớ về những kỷ niệm êm đềm của “Ngày Xưa Công Nghệ”. Chúng tôi hy vọng rằng tờ Đặc San này sẽ mang đến cho mọi người một niềm vui lớn và bất chợt như cuộc hội ngộ không ai ngờ sẽ có lại sau hơn 30 năm ly tán.

Trân trọng,
Ban Biên Tập Đặc San
Tháng 5 năm 2006

Ban Biên Tập Đặc San:

Nguyễn Văn Tân CN1
Nguyễn Giụ Hùng CN9
Mai Xuân Thành CN10
Nguyễn Đắc Úng CN13
Nguyễn Thái Vinh CN17

Hình Bìa:

Mai Xuân Thành CN10

Website – Diễn Đàn:

Nguyễn Đắc Úng CN13, Quản Gia
Nguyễn Kế Thang CN18, Kỹ Thuật

Ban Tổ Chức Đại Hội Thể Giới KSCN:

Nguyễn Văn Quang CN1
Nguyễn Văn Tân CN1
Nguyễn Sáu CN6
Lê Hoàng Giáo CN8
Phó Quốc Uy CN8

Áo và Huy Hiệu Đại Hội

Đỗ Huỳnh Hồ CN11
Nguyễn Đắc Úng CN13

Với sự góp mặt của:

Trần Thế Can CN1 Nguyễn Công Đàm CN11
"dhth", Thân Hữu
Nguyễn Hà Đông CN3
Lê Hoàng Giáo CN8
Phan Công Hào CN17
Đinh Trường Hân CN19
Phạm Văn Hiếu CN18
Võ Văn Hoàng CN9
Nguyễn Giụ Hùng CN9
"Nước Lạnh", Hồ Ngọc Cẩn
Phạm Thị Nga, Thân Hữu
Trần Quan Nghiệp CN13
Ngô Lương Phú CN8
Nguyễn Minh Quang, Công Chánh
Bùi Tiến Rưng, cựu Giám Đốc
Nguyễn Sáu CN6
Nguyễn Văn Tân CN1
Nguyễn Văn Thái CN11
Mai Xuân Thành CN10
Nguyễn Anh Tiễn CN17
Võ Thiêm, Hàng Hải
Quách Thị Thu CN1
Nguyễn Viết Tôn CN13
Đỗ Kim Trung, Nữ Công G.C.
Nguyễn Việt Trung CN18
Nguyễn Đắc Úng CN13
Nguyễn Thái Vinh CN17

Nhà in: PAPYRUS
1002 South 2nd Street
San Jose, CA 95112
Tel: (408) 971-8843

Mục Lục

Thư Tòa Soạn	1	Công Nghệ Ty Nạn	106
50 Năm Kỷ Niệm	4	Dự Án Thủy Lộ Đại An	108
Gặp Lại Thầy Cũ	9	Tôi Làm Thợ	110
Duyên CN	11	Gặp lại bạn cũ	113
Thơ - Nhớ Về Khóa 8	14	Tinh thần Khoan Dung Thứ	116
Lac Đường Công Nghệ	16	Những Ngày Đã Qua	118
Còn chút gì để nhớ - QGKSCN	18	Thơ – Trường Tôi.....	120
Làm Báo.....	20	Tâm Lòng Vàng	121
Thư Từ Miệt Dưới	22	Tử vùng Cà Mau xứ Cờ Hoa	125
Cười	25	Nói lại vòng tay.....	126
Xi Măng Hà Tiên – Một Thời Đè Nhớ	28	Thạch Chè	131
KSCN Làm Khi Đá	32	Hà Nội.....	132
Còn chút gì để nhớ - CNI	35	Thơ Vui	138
Nữ Sinh Viên và Trường KSCN	38	Tường trình thành quả 1 năm web site	142
Gặp lại bà chị không quen	39	Thơ mừng website 1 tuổi	143
Nhà đèn Chợ Quán.....	41	Chân thành cảm tạ.....	144
Công Nghệ ... Đường Xa	45	Tài liệu – Văn Bằng KSCN “vanbang_cn1”	146
Bún Thang.....	50	Dong thoi gian.....	147
Du Học	52	Danh sách GD & GH	148
Kỹ Sư Bù Loong	58	Danh sách SV 1_2.....	151
Từ Miệt Dưới 2	62	Danh sách SV 3_4.....	152
Kỹ Sư Công Nghệ là kỹ sư gì	65	Danh sách SV 5_6.....	153
Phát minh cơ khí	66	Danh sách SV 7_8.....	154
Thơ - Trường Ca Phú Thọ	70	Danh sách SV 9_10.....	155
Chương Trình Nhiệt Điện Cần Thơ	71	Danh sách SV 11_12.....	156
Phở	76	Danh sách SV 13.....	157
Sợi dây máu nhiệm	80	Danh sách SV 14.....	158
Thời đi học	83	Danh sách SV 15.....	159
Từ miệt dưới gửi về Pháp	85	Danh sách SV 16.....	160
KSCN σ Saudi Arabia	89	Danh sách SV 17.....	162
Thơ – Kỷ Niệm Khóa 6.....	93	Danh sách SV 18.....	164
Những Ngày khó quên	96	Danh sách SV 19.....	166
Huy hiệu KSCN	101	Bạn có biết	168
Thơ - Lời Cuối	105		

Kỷ Niệm Khó Quên: 50 năm trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ

Bùi Tiến Rừng

Vi cơ duyên mà tôi được gắn bó với Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ của Việt Nam Cộng Hoà kể từ ngày Trường khai sinh, và những kỷ niệm cùng ấn tượng còn lại trong tôi sau nửa thế kỷ không hề phai nhạt. Hôm nay tôi có dịp chia sẻ kỷ niệm cũng như niềm hân diện cùng bằng hữu và cựu sinh viên, những người đã một thời cùng nhau tạo nên nền móng và vun đắp thành quả của Trường.

Tôi viết những dòng này chỉ theo trí nhớ, dù có cố gắng cũng là trí nhớ từ năm mươi năm trước, vì thế không khỏi có những thiếu sót, xin bạn đọc giúp bồi chính và bồi khuyết. Tôi không kịp thính ý tất cả những người tôi muốn nêu tên trong bài, vì thế, trừ vài ngoại lệ, tôi thận trọng chỉ ghi tắt tên họ, dù là kẻ còn người khuất. Tôi nghĩ như vậy có thể tránh làm phiền các vị muốn “ẩn dật”, tuy vậy khi đọc qua tên viết tắt, những “người cũ” vẫn dễ dàng nhận ra được “tình xưa”.

Bước đầu chập chững ...

Dự án lập Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ (QGKSCN) đã bắt đầu từ năm 1955, là thời điểm mà chính phủ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm tích cực thực hiện chính sách tự lực tự cường về nhiều mặt trong đó có giáo dục, để lấn lấn đặt đúng chỗ ảnh hưởng của người Pháp. Nhưng ảnh hưởng của Pháp vẫn còn được duy trì trong một

khuôn khổ nào đó. Không phải vì tình cờ mà có sự tương ứng giữa tên gọi của Trường QGKSCN và tên của một hệ thống trường Pháp thời đó được nhiều người biết, là École Nationale d'Ingénieurs des Arts et Métiers (ENIAM). Ta cũng nhận thấy điều này giữa tên Trường Cao Đẳng Điện Học (CĐĐH) của ta và École Supérieure d'Electricité (ESE) của Pháp. Giữ mối tương quan giữa trường mới lập tại Việt Nam và trường Pháp sẽ giúp ích cho sự giao hảo giữa hai trường để dễ bề trao đổi giáo sư, tài liệu hay là viện trợ thiết bị, ít ra là trong thời gian đầu. Một thí dụ là cơ xưởng Trường QGKSCN do Pháp tặng sau này, và hai giảng sư người Pháp do Phái Bộ Văn Hoá Pháp trả lương.

Ở Pháp vào năm 1956, tôi phục vụ trong Hải Quân, làm việc tại Hải Quân Công Xưởng Saigon (HQCX), và nhận việc giảng huấn một môn hay hai môn cho sinh viên năm thứ nhất của Trường mới mở. Chức vụ giám đốc Trường lúc đầu do ông NĐH, sau đó là ông VĐV, giám đốc Hòa Xa Việt Nam (HXVN), kiêm nhiệm.

Lúc đó Trường chưa có trụ sở như sau này trong khuôn viên Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật (TTQGKT) gần trường đua Phú Thọ. Các lớp học đều đặt tạm tại dãy nhà phụ của Nha Kỹ Thuật Học Vụ đường Phan Đình Phùng, đối diện Đài Phát Thanh Saigon. Một số lớp cũng đặt tại Trường Trung Học Kỹ Thuật Cao Thắng, đường Huỳnh Thúc Kháng, để tiện việc sử dụng các cơ xưởng

và phòng thí nghiệm của trường này trong những buổi thực tập, nhất là về máy dụng cụ. Khi cần, sinh viên cũng đến HQCX, HXVN, và các công ty kỹ nghệ để thực tập sử dụng phương tiện chế tác của những cơ xưởng tại các nơi này. Xin mở một dấu ngoặc nơi đây. Với sự hợp tác giữa các cơ quan dân sự cũng như quân sự, công cũng như tư, các kỹ sư xuất thân từ những khóa đầu tiên, tuy theo học trong lúc cơ sở của Trường chưa đầy đủ, vẫn có căn bản vững chắc về thực hành cũng như về lý thuyết, để sau này đầy đủ khả năng hành nghề, bảo đảm uy tín cho Trường một cách hùng hồn.

Một vấn đề lớn trong việc thiết lập một trường chuyên môn là phải có giảng sư. May mắn là ở thời điểm đó, sinh viên xuất sắc du học các ngành khoa học và kỹ thuật về nước rất đông. Họ phục vụ trong các cơ quan công có, tư có, và một số lớn phục vụ trong đoàn Tham Vụ Chuyên Môn, trực thuộc Phủ Tổng Thống, để phụ trách thực hiện các dự án phát triển. Ngoài công tác chính, các chuyên viên này lo thêm việc giảng huấn tại Trường QGKSCN và các trường cao đẳng khác.

.... Bước sau vững vàng

Lần lần các trường kỹ sư được tập hợp lại thành TTQGKT. Một sáng kiến đáng ca ngợi và có ảnh hưởng tốt lâu dài, là việc thống nhất một phần lớn chương trình khoa học cơ bản trong hai năm đầu của các trường. Việc này được thực hiện vào thời các giám đốc Trung Tâm NC và LSN. Đoàn chuyên viên phụ trách phần giảng huấn tổng hợp này trở nên một tài nguyên nhân sự quý giá của TTQGKT, và là một trong những yếu tố chính tạo nên sự thống nhất và bền chặt của TTQGKT, giúp cho việc nâng cấp thành Viện Kỹ Thuật sau năm 1970. Khi tôi trở lại Trường QGKSCN năm 1967 thì công tác này đã được củng cố tốt đẹp. Giám đốc TTQGKT lúc đó là k.s. LSN, giám đốc Trường Cao Đẳng Công Chánh (CDCC) là

g.s. NNT, Trường Cao Đẳng Điện Học (CĐDH) là g.s. CTC, Trường Cao Đẳng Hóa Học là g.s. HCĐ. Trường đoàn chuyên viên phụ trách phần giảng huấn tổng hợp là g.s. VTH. Trường Hàng Hải (THH) tuy không thuộc nhóm các trường kỹ sư nhưng cũng là thành phần TTQGKT, giám đốc là thuyền trưởng viễn dương PLN.

Xin nói tiếp về sự gắn bó của tôi với Trường QGKSCN. Trong thời gian du học ở Pháp vào những năm đầu thập niên 50, tôi có thói quen thấy sinh viên các trường kỹ sư toàn là nam, và coi đó là một hiện tượng tự nhiên. Về Việt Nam, tôi thấy ngạc nhiên thích thú khi có nữ sinh viên ngay trong khóa đầu của một trường kỹ sư mới mở, đó là các chị QTT và BNH. Khi tôi phụ trách thêm một số môn ở Trường CĐDH cũng khai giảng sau đó không lâu, tôi lại gặp thêm nữ sinh viên, chị ĐTNM, làm cho tôi càng thêm niềm hân diện. Thật ra, sau năm chục năm tôi chỉ nhớ được tên các chị vừa kể và có thể vô tình đã bỏ sót. Những năm sau, có dịp nghe tin trường cũ tôi càng cảm thấy hân diện lây về sự thành công vượt bậc của các chị.

Qua hơn ba năm gắn bó với Trường QGKSCN ở giai đoạn sơ khai từ 1956 đến 1960, tôi hân hoan nhìn thấy khoá 1 chuẩn bị tốt nghiệp, còn tôi thì có cơ may đi du học thêm bốn năm ở Mỹ. Về nước năm 1964, tôi tiếp tục phục vụ trong Hải Quân ba năm nữa cho đến hè 1967 thì trở lại đảm nhiệm chức vụ giám đốc Trường. Lúc này Trường đã có cơ sở vững chắc trong khuôn viên TTQGKT. Một số cựu sinh viên xuất sắc của các khóa trước đây, sau khi tốt nghiệp đã được cử đi du học và trở về đảm trách nhiệm vụ giảng huấn hay điều khiển các hoạt động của Trường. Chúng tôi gặp lại nhau, mừng mừng tui tui.

Trong những năm 1967 về sau, công việc thật là bè bõn, nhưng có một công tác đã gây cho tôi và các bạn nhiều phấn khởi là việc soạn thảo các tài

liệu có tính cách định chế để tạo tiêu chuẩn cho việc điều hành Trường, trong đó tài liệu có tầm quan trọng hơn cả cho những năm sau này là bản Học Chế. Nó qui định các nguyên tắc cũng như mọi chi tiết liên quan đến việc huấn luyện như chương trình học, thi cử, cách khảo sát kiến thức cho từng môn và cho toàn thể chương trình mỗi năm học. Trong việc này tôi được sự hỗ trợ của nhiều giáo sư, nhất là g.s. TKC lúc đó là phó giám đốc Trường cùng hai g.s. NDP và NQV. Ngay cả nhân viên hành chánh cũng đóng góp không nhỏ, tôi đặc biệt nhớ đến hai nhân viên gốc là giáo chức thâm niên được biệt phái phụ trách hành chánh và văn phòng của Trường. Thời đó, khác với ngày nay, người ta đến 50 tuổi đã coi là già, và có thể được gọi là cụ để tỏ lòng kính trọng tuổi tác. Lối xưng hô này được áp dụng với hai vị nói trên. Nói đến cụ Hoán, cụ Hiền, mọi người trong Trường đều biết và quý mến. Ở cấp Bộ Giáo Dục, Thứ Trưởng TLC với óc tổ chức sẵn có, đã có công khuyến khích và yểm trợ việc soạn thảo bản Học Chế này.

Nhiệt tâm nhiệt huyết

Một mái trường dù có đẹp đến đâu cũng chỉ là vật thể. Giá trị tinh thần của nó là do những diễn viên ở mọi cương vị trong đó tạo cho nó một linh hồn.

Thật vậy, vài tháng sau khi tôi trở về Trường thì xảy ra cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân của Việt Cộng. Trong ngàn vạn nỗi đau thương của đồng bào nạn nhân, một cơ hội đã nảy sinh để tôi có dịp đánh giá nhiệt tâm nhiệt huyết của giáo sư và sinh viên Trường QGKSCN trước cơn nguy biến. Chỉ sau vài ngày huấn luyện quân sự cơ bản, các nam sinh viên vui vẻ nhận lãnh nhiệm vụ gác đêm trên các điểm cao dốc bến Hàm Tử. Nữ sinh viên tự nguyện tham gia các công tác cứu trợ và uỷ lạo. Ngoài nghĩa vụ quân sự của chính mình, các giáo sư đi thăm sinh viên trong những phiên gác đơn



50 năm kỷ niệm

độc giữa đêm tối trên đỉnh các cao ốc bến Hàm Tử. Đó là những ấn tượng dù là năm mươi năm sau không dễ gì quên được.

Trong thời gian này, chính quyền các cấp bận rộn việc quốc phòng, có ai lo những việc nhỏ như bảo trì các công sở. Điều làm tôi nhớ lâu là sân cỏ mênh mông trước và sau Trường mọc lên cao hơn đầu người gây mất vệ sinh và chưa chấp rắn rết. Sinh viên tự nguyện tổ chức thành đội và tự tay giải quyết nạn cỏ dại.

Sau những năm đáng ghi nhớ ở Trường QGKSCN, tôi có dịp đảm trách TTQGKT trong một thời gian trước khi đổi nhiệm sở sang Bộ Ngoại Giao VNCH. Tại TTQGKT, vào cuối niên học 1969-1970, chúng tôi quyết định tổ chức một buổi lễ mản khóa long trọng chung cho tất cả các trường kỹ sư, có Tổng Trưởng Giáo Dục chủ tọa.

Bằng hữu nói rằng đó cũng sẽ là buổi chia tay của tôi với TTQGKT và Trường QGKSCN. Nhưng quan trọng hơn, trong thâm tâm tôi nghĩ đó chính là một dịp để nhắc nhở và đề cao trước dư luận vai trò của các tân kỹ sư trong việc tái thiết nền kinh tế của ta đã chịu bao nhiêu tàn phá. Đặc già còn nhớ, ở giai đoạn đó chính phủ VNCH đang đặt nặng vấn đề tái thiết, và lòng người tràn trề hy vọng hoà đàm Paris sẽ đem lại “hoà bình công chính”. Than ôi, ào tường. Nhưng thôi, nỗi đau thê hệ đó vượt xa phạm vi của bài này.

Buổi lễ mẫn khóa đòi hỏi phải lập một khán đài có mái với hàng trăm ghế cho các tân khoa và thân quyến, thêm nữa là phải tổ chức phần nghi lễ, ban nhạc, tiếp tân, báo chí, truyền thanh, truyền hình, và trao giải thưởng cho các tân khoa xuất sắc. Tới nay nghĩ lại, tôi vẫn còn thầm cảm phục và cảm ơn bao nhiêu bạn đồng sự và sinh viên đã vén tay áo lên để cho buổi lễ hoàn thành chu đáo mà không tồn một đồng nào của ngân sách. Đặc biệt là kỹ sư HTT đã động viên Lục Quân Công Xưởng (LQCX) đóng góp cả cái sàn khán đài to lớn.

Sinh viên Việt Nam đem chuông đi đầm nước người.

Năm 1970 tôi sang nhiệm sở tòa đại sứ VNCH tại Bangkok, trong hành trang cũng đem theo một nhiệm vụ do Bộ Giáo Dục giao phó, là đại diện VNCH trong hội đồng quản trị của Viện Kỹ Thuật Á Châu (Asian Institute of Technology, AIT). Trong nhiệm vụ này, tôi có nhiều dịp giới thiệu TTQGKT và Trường QGKSCN của ta với đại diện các nước hội viên AIT. Mỗi năm một số học bổng của AIT được tặng cho sinh viên xuất sắc của ta để theo các ngành cao học và Ph.D. tại AIT. Hầu hết những người nhận học bổng là sinh viên TTQGKT, trong đó có nhiều sinh viên Trường QGKSCN. Những sinh viên này ngày nay phục vụ trong các viện đại học hay cơ sở kỹ nghệ ở Châu

Âu và Châu Mỹ. Nhiều người đã lập sự nghiệp rất đẹp, có thể đã đến tuổi về hưu hay gần đến, và đã có những thành tích sáng chói, nhiều lầm, nhưng tôi chỉ đơn cử vài thí dụ gần nơi tôi sống, như g.s. NVTV của đại học nổi danh McGill, kỹ sư NMN của công ty xây cát qui mô và có ván kỹ thuật nổi tiếng thế giới là SNC Lavalin. Đáng chú ý, tiến sĩ AIT là LHT, cựu sinh viên QGKSCN, từ nhiều năm nay giữ địa vị then chốt trong Ủy Hội ESCAP của Liên Hiệp Quốc, giúp ích rất nhiều cho Việt Nam và các nước trong vùng. Xin nói thêm rằng trong thời gian 1970-1975 phục vụ ở Bangkok, tôi thường xuyên có dịp tiếp xúc với các giáo sư của AIT và các sinh viên tại đó. Kết quả đặc sắc mà sinh viên Việt Nam thâu đạt được thực sự là niềm hân diện chung cho Trường và cho tất cả chúng ta.

Manden nhiệm kỳ ở Bangkok, đầu năm 1975 tôi về nước, và thân hữu đến thăm hỏi trước tiên là những cựu sinh viên QGKSCN. Tôi không bao giờ quên món quà đầu tiên tôi nhận được đã sưởi ấm lòng và sưởi ấm luôn chỗ ở mới tại Saigon, là một chậu bông cảnh của cựu sinh viên QGKSCN, kỹ sư PKH.

Hồi tưởng

Từ đó đến nay thế là đã nửa thế kỷ. Bạn bè, thầy trò có dịp gặp lại nhau lòng bồi hồi xúc động, hỏi thăm nhau sức khỏe xong thì hỏi thêm ngay là đã về hưu chưa và được bao nhiêu cháu nội ngoại. Tuy vậy, tình xưa nghĩa cũ vẫn còn đó, chỉ đợi có dịp thì phát biểu. Đặc biệt làm cho tôi cảm động là cuộc viếng thăm của anh chị VVH, KSCN, từ Pháp qua Montréal họp mặt năm 2004, và g.s. NDP từ Texas sang thăm năm 2005. Anh chị NVH, anh chị TST, anh chị NĐT, và anh chị HAD cựu sinh viên AIT, cùng nhiều người khác, ở vùng Montréal nên chúng tôi có may mắn gặp nhau thường. Anh chị NHĐ, KSCN, tuy ở California nhưng chúng tôi có liên lạc luôn vì ngoài tỉnh KSCN còn thêm tương

quan gia tộc. Lạ thay, mở website của KSCN đọc thấy tên mỗi cựu sinh viên nhất là sinh viên mà tôi được biết trực tiếp vào những năm 1956-1960 và 1967-1970, trong hầu hết các trường hợp tôi hình dung lại được dáng người, diện mạo và đôi khi cả một chút tính tình nữa. Biết bao kỷ niệm, kể không thể hết. Cám ơn ông “quản gia” của kysucongnghe.net rất nhiều. Tuy chưa có dịp liên lạc trực tiếp nhưng qua email tôi thường được tin tức về g.s. TKC, giám đốc Trường QGKSCN nay ở Pháp. Do sự tình cờ, mới đây tôi gặp lại hai g.s. KTK và HPB, những người trước đây cũng đã giữ những nhiệm vụ lãnh đạo Trường. Khi về hưu và định cư tại Montréal, không hẹn mà nên tôi trở thành hàng xóm của g.s. VDD, và hàng tuần chúng tôi cùng nhau đi tập thể dục dưỡng sinh.

Thật là ám lòng khi thấy sau nhiều vật đổi sao dời từ 1975 dây thân hữu ràng buộc chúng ta vẫn còn sống động. Được g.s. NDP khi qua thăm Montréal năm 2005 cho hay g.s. NQV không còn nữa, tôi cảm động hồi tưởng đến những ngày cùng nhau làm việc và những đêm sau Tết Mậu Thân cùng đi thăm sinh viên gác đêm đọc bến Hàm Tử.

Một chút hương xưa

Cám ơn anh NDU, “quản gia” www.kysucongnghe.net, đã cho tôi cơ hội để làm sống lại bao kỷ niệm đẹp khó quên. Hoan nghênh sáng kiến xuất bản Đặc San 50 Năm Trường QGKSCN, và họp Đại Hội KSCN toàn thế giới 1956-2006. Nhân dịp này xin gửi đến toàn thể bằng hữu và cựu sinh viên của mái trường cũ những tình cảm nồng hậu và lời chúc chân thành, kèm theo một chút hương xưa vẫn còn vẫn vương trong tim, tuy tuổi đời của mỗi người trong chúng ta đã chồng chất thêm nửa thế kỷ với biết bao nhiêu biến cố.

*Mái trường Công Nghệ ra đời,
Năm mươi năm ấy một thời là đây.
Hương xưa còn một chút này,
Nắng níu ấp ú, nhớ ngày bên nhau.*

Bùi Tiến Rũng,
Montréal, Québec, Canada,
tháng Giêng năm 2006.
rtbui@uqac.ca



Gặp lại thầy cũ

Đắc Ứng CN13

Paris có gì lạ không anh?

Chưa đặt chân đến kinh thành ánh sáng mà Thái Vinh đã hỏi với. Anh chàng đã lo lắng cho tôi từ trước khi rời đất Mỹ: "Sao, anh còn nhớ tiếng Tây không?" "Nhớ chứ, tôi đang dợt bài cho bà xã đây: qua đó khi đi shopping mà nghe anh nói Très Chaud thì nhớ mau mau đi ra nghe không!" "Giỏi lắm! Très Chaud là Trop Cher" Thái Vinh khen tôi!

Mua vé máy bay xong là tôi thư cho thầy Cảnh hỏi ngày nào thì thuận tiện ghé thăm thầy cô và được thầy dành cho ngay 2 ngày đầu tiên. Đến điểm hẹn ở gần nhà ga RER của thành phố Bussy

St. Georges thì thấy một người đội casket chạy tới, tôi chỉ đoán đó là thầy chứ vẫn chưa nhận ra. Đúng là thời gian có cái giá của nó như Quảng đã một lần phê bình cái bụng quá khổ của tôi. Dĩ nhiên ai cũng phải già đi, nhưng thầy ngoan lành hơn tôi, không có bụng nên chạy rất nhẹ nhàng đến ôm tôi! Cái ôm lần này cũng không khác cái ôm gần 30 về trước sau khi tôi từ trại cải tạo trở về và đến thăm ông!

Sau thoáng mừng rỡ, tôi theo thầy về nhà.

Mặc dù hân hoan nhưng vẫn không che giấu được một chút dè dặt. Sau một hồi tâm sự thì ra trái qua cuộc bể dâu 9 năm, bị đàn em làm "cách



mạng 30" và cuộc đời lừa đảo, chàng vẫn chưa gột rửa được máu "nghi ngờ" do giai cấp vô sản của "chế độ ưu việt" truyền cho. Sau khi "đánh giá" được "chàng là ai" thì tinh thần trò và anh em đồng môn trở nên tự nhiên như xưa!

Trò chuyện thâu đêm bên chai whisky. Tôi thì tinh queo vì trái giờ, còn thầy thì ngáp nhưng không chịu đi ngủ. Nhắc lại chuyện xưa, mọi chuyện có thể nhớ. Đến từng người, từ bác lao công, ông thư ký văn phòng, TPHV NCDàm, PGD HPBàng, qua tới ông Chính, cụ Mân, ông Du dạy xường, lên đến các thầy dạy lớp như ông ĐKim, LMHùng, NHSang, TTCan. Tại sao lại kêu Nghệp O? Trường CN có được là nhờ rất nhiều đèn công của thầy VDVinh. Tên mọi người đều được kể ra, không sót một ai, kể cả 2 người bạn là anh Tân CN1 và chị Hoa! Từng góc xường, từng phòng thí nghiệm, không nơi nào bỏ sót!

Nhắc luôn đến cả thời gian trước khi vô CN. Cả hai đều hoạt động Hướng Đạo; anh Đạo Đông Thành còn tôi Đạo Bình Than. Cả hai đều học Cao Thắng! Cùng là con Trâu, cách nhau một giáp, cho nên đều phải đi cày. Chắc vậy mà trở thành tri kỷ.

Đến Pháp, cũng như mọi người, thầy cũng truân chuyên một thời gian trước khi lập một trường kỹ thuật cho Hiệp Hội Chủ Nhân các Xí Nghiệp. Trường nhận cán sự và huấn luyện 3 năm trở thành kỹ sư. Thầy rất tự hào với sự thành công này. Càng nói tới sự thành công của người Việt tỵ nạn, càng làm tôi nhớ tới lời của một anh sếp "we win, they lose!" trước làn sóng người vượt biên trong đó có không biết bao nhiêu chuyên viên tất cả các ngành nghề!

Được biết kysucongnghe.net đã được thành lập và đang là mối dây liên lạc của anh chị em CN, thầy mừng cho và chúc anh chị em thành công trong việc đoàn tụ anh em lại một nhà. Tuy nhiên, ông rất tiếc là không thể tham gia được với anh em vì lý do sức khỏe tránh khuấy động tinh thần.

Chuyện gì đến phải đến, tôi bị đeo ván (ước gì có Nghệp O để đỡ cho vài chiêu!). Rất may là hôm sau tinh dậy tôi mới chạy về nhà tắm cho chó ăn chè, chứ không thì "quê" biết mấy! Làm cô Cảnh lo quá vì tưởng tôi bị bệnh. Tôi phải cho biết là tại say rượu, cô mới đỡ lo! Qua Tây cô kiêm luôn nhiệm vụ của thím xầm nấu cà mì hoành thánh, ngon lắm. Ngon thiệt chứ không phải nịnh đầm đâu!

Tiệc vui cách mấy cũng phải tàn. Anh chị em Mỹ đồng hương với tôi nhớ chuẩn bị đón thầy cô đó, vì hai người đã nhận lời mời của tôi sang năm sẽ qua Mỹ chơi. Kỳ này lâu hơn kỳ Mỹ du trước, hai ông bà sẽ đi từ Đông qua Tây và sẽ qua Mẽ tắm biển nữa!

Xin thành thật cảm ơn sự tiếp đãi nồng hậu của thầy và cô!

Paris, 12 Mai 2005

Đắc Úng CN13



Duyên Công Nghệ

Nguyễn Sáu CN6

Tôi vào trường Công Nghệ như một sự ngẫu nhiên không mong đợi hay ước muôn từ trước mà do bao nhiêu tình cờ đưa tôi vào học ở trường QGKSCN, nên tôi cho đó là duyên Công Nghệ đối với tôi.

Thời trung học đệ nhất cấp tôi học ở trường kỹ thuật Huế, thời đó (1955-1959) quan niệm người dân Huế không mấy cảm tình với dân học kỹ thuật, cho đó là giới lao động, búa đe. Không phải là tương lai khoa bảng, người Huế họ rất trọng khoa bảng, dân học kỹ thuật như chúng tôi bị coi thường, không quý trọng như học sinh các trường Quốc Học, Nguyễn Tri Phương... và chắc chắn là các chị em Đồng Khánh nhìn chúng tôi với cặp mắt không thiện chí chút nào.

Ảnh hưởng những mặc cảm đó, nên hết 4 năm trung học đệ nhất cấp tôi lại theo học phổ thông. Khi xong bậc trung học, tôi mong được vào Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ học Công Chánh hoặc Điện, nhưng thích nhất là điện, lúc đó tôi chưa biết gì về trường Công Nghệ. Ngày nộp đơn đọc thông báo tôi mới thấy có thêm trường Kỹ Sư Công Nghệ và có môn thi kỹ nghệ họa, sẵn có kiến thức về kỹ nghệ họa bốn năm ở kỹ thuật Huế nên tôi nộp đơn luôn để thi cho vui, nhưng chỉ chủ tâm có trường Điện mà thôi. Vì mong ước như thế, nên khi đi xem kết quả tôi dò tên trong danh sách trường Điện, thấy có tên mình tôi mừng quá vội về báo cho anh tôi là tôi đã đậu vào trường Điện rồi. Anh tôi hỏi còn hai trường kia thì sao? Tôi mới nhớ ra mình chưa dò tên ở hai trường kia, nên trở lại nơi niêm yết coi lại thì mới biết là tôi đậu cả ba trường mà trường Công Nghệ đậu hạng cao nhất, có lẽ nhờ bài thi kỹ nghệ họa tôi được điểm cao, nhưng tôi vẫn ghi tên học trường Điện không màng đến Công Nghệ.

Đến khi vào Phú Thọ gặp thầy Trần Văn Bé lúc đó ông là Phó Giám Đốc trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ (Giám Đốc là Thầy Văn Định Vinh), Thầy Bé đang muốn tăng uy tín của nhóm từ tú tài phổ thông vào trường QGKSCN (option B) để Thầy có cơ hội xin tăng số lượng sinh viên option B vào những năm tới, nên Thầy muốn giữ sinh viên có điểm đậu cao ở

lại học ở trường QGKSCN. Vì lý do đó Thầy tìm gặp tôi và cho tôi biết nếu tôi ghi tên học trường QGKSCN thì tôi sẽ được nhận học bổng của công ty Shell (\$1,500.00 một tháng) vì người có học bổng Shell vừa tốt nghiệp là kỹ sư Công Nghệ nên học bổng này sẽ cấp lại cho sinh viên năm thứ nhất của trường QGKSCN. Người nào có điểm thi vào cao nhất sẽ được nhận học bổng đó, anh là người có điểm cao nhất, các anh bên Cao Thắng điểm thấp hơn anh nhiều. Thế là tôi thay đổi ý kiến và chấp nhận ghi tên học trường QGKSCN. Nếu Thầy Bé không gặp tôi và cho tôi biết điều này thi đương nhiên tôi sẽ theo học trường Điện như tôi đã mong ước, và vì chọn học Công Nghệ mà tôi gặp thêm những thuận lợi tôi sẽ kể cho các bạn sau đây:

Option B hai năm đầu phải học riêng về kỹ nghệ họa, kỹ thuật học, và xưởng để bắt kịp option A (sinh viên từ Cao Thắng vào). Năm thứ nhất (1961) xưởng Công Nghệ vừa mới cắt xong, chưa có máy móc nên các giờ thực tập xưởng phải lên trường Cao Thắng học nhờ. Đầu tiên ở xưởng học về nguội, chúng tôi mỗi người nhận một khối sắt để giữa cho phẳng và vuông bốn mặt. Tôi hơi chán nản vì phải tái diễn cảnh giữa sắt. Nhưng cũng nhờ đã học bốn năm kỹ thuật ở Huế cộng vào năng khiếu của tôi, tôi giữa rất nhanh và phẳng, nhanh hơn các bạn tôi rất nhiều. Tôi còn nhớ lúc đó ông Chính hướng dẫn về môn nguội, khi đo mặt phẳng tôi giữa, ông bảo “Anh giữa còn hay hơn tôi sửa gì được nữa”. Nhờ đó mà các giờ thực tập xưởng tôi cứ tả ra vào sớm trễ không ai phiền trách gì hết, thật may mắn và dễ dàng cho tôi, vì từ Phú Thọ phải đi xe bus đến Sài Gòn đôi lúc còn thông thả dạo phố Lê Lợi rồi mới vào học. Lúc đó trường Cao Thắng rất kỷ luật, trong giờ học công trường đóng kín có người gác cổng, học sinh đến trễ không được vào. Tôi là sinh viên trường QGKSCN học nhờ nên được phép ra vào bất cứ lúc nào.

Một kỷ niệm làm tôi nhớ hoài: Hôm đó tôi vừa

đến công thấy một số học sinh đến trễ chờ tại cổng, vì phải mở cổng cho tôi vào, các học sinh này vào vào theo làm bắc gác cổng bất ngờ không kịp phản ứng nên không ngăn chặn được, đành phải chấp nhận cho các học sinh ấy vào. Từ hôm đó về sau tôi cố gắng đến đúng giờ, không phải ngại với ông Chính mà ngại gây khó khăn cho bắc gác cổng.

Môn kỹ nghệ họa option B chúng tôi hai năm đầu do Thầy Văn Đình Vinh phụ trách, lúc đó Thầy Vinh vừa làm giám đốc hóa xa vừa là giám đốc trường QGKSCN nên thầy rất bận. Năm đứa chúng tôi được thầy đưa lên trụ sở hòa xa tại bùng binh chợ Bến Thành để học. Thầy dành riêng cho chúng tôi một phòng trong trụ sở này, có lao công phục vụ, nước ngọt uống thả giàn. Thầy ra đè, đưa sách cho chúng tôi nghiên cứu và tự làm. Lại một cơ hội nữa tôi là hướng dẫn viên cho cả nhóm, nhờ vào căn bản bốn năm kỹ thuật Huế. Thỉnh thoảng Thầy mới ghé vào xem chúng tôi làm tới đâu và cho bài mới. Hai năm học với Thầy Vinh chúng tôi rất tự do, thoải mái, nhưng kết quả rất khả quan.

Môn kỹ thuật học lại còn vui hơn nữa, môn này do Thầy Bùi Văn Lễ phụ trách, lúc đó Thầy trong Hải Quân làm việc ở Hải Quân Công Xưởng nên Thầy chỉ dạy ngoài giờ làm việc. Để tiện việc di chuyển cho chúng tôi, Thầy sắp xếp sau buổi học kỹ nghệ họa ở trụ sở hòa xa thầy đưa xe đến đón 5 chúng tôi đi tìm phòng học, có khi mượn trường Cao Thắng, hay về lại trường ở Phú Thọ, cũng có lúc vào bất cứ văn phòng nào thuận tiện để học nhờ. Tinh Thầy trò càng gần hơn trong những lúc Thầy chờ chúng tôi đi tìm phòng học qua những câu chuyện thầy kể cho chúng tôi nghe.

Tôi có một kỷ niệm rất khó quên với Thầy Văn Đình Vinh. Thầy là người rất thương và lo lắng cho sinh viên QGKSCN. Những năm 1961, 62, 63 xe lửa còn chạy suốt Sài Gòn - Huế. Năm nào thầy cũng cho chúng tôi vé xe lửa khứ hồi

Sài Gòn - Huế trong dịp Tết và hè. Vì Thầy là Giám Đốc Hoá Xa nên lúc nào trong học bàn làm việc của Thầy cũng có tập vé tặng, và Thầy luôn luôn cho chúng tôi vé hạng nhất. Hè năm 63 sau ngày chính phủ Ngô Đình Diệm bị lật đổ thầy cũng mất chức Giám đốc Hóa Xa. Hôm đó Thầy vừa bàn giao chức vụ Giám đốc cho người khác, nhưng tôi không biết nên vẫn vào văn phòng Thầy xin vé về Huế. Suy nghĩ một lúc Thầy gọi người chánh văn phòng vào và giới thiệu chúng tôi với ông ta để nhờ ông lo giúp cho chúng tôi vé xe lửa, và Thầy không quên dặn "Anh nhớ cho vé hạng nhất giùm". Khi vị chánh văn phòng ra khỏi phòng Thầy mới cho chúng tôi biết Thầy đã bàn giao công việc rồi, không còn được phép ký vé cho các anh. Tôi nghe Thầy nói mà lòng rất bàng hoàng, ái ngại. Nếu tôi biết Thầy không còn tại chức thì không nên làm phiền và gây khó xử cho Thầy như thế này. Điều này làm tôi ân hận, thương và quý Thầy mãi đến bây giờ.

Qua hai năm học đầu, tình Thầy trò càng thêm sâu đậm, tôi rất hâm mộ là sinh viên của trường QGKSCN. Tôi nghĩ lại nếu tôi không theo học

trường kỹ thuật Huế, nếu không thấy có môn thi kỹ nghệ họa hấp dẫn tôi, và nếu Thầy Bé không tìm gặp tôi, thì chắc chắn tôi đã không gặp được những may mắn và thuận lợi như tôi kể trên đây. Những sự việc ấy đều có liên hệ với nhau và gắn liền với số phận tôi, mà tôi không tiên liệu trước, đó là duyên Công Nghệ của tôi vậy.

Nhóm option B chúng tôi gồm có:

- Nguyễn Hồng Lam (Hiệu Trưởng trường Cao Thắng 65-75)
- Phạm Phú Ngọc (Công Ty Thuỷ Tinh Khánh Hội)
- Trần Văn Thuận (quân đội)
- Nguyễn Văn Trọng (chết hè năm thứ hai vì tai nạn xe hơi)
- và tôi Nguyễn Sáu (Công Ty Điện Lực Việt Nam)



Nhớ về Khoa 8

(Tặng các bạn khóa 8 KSCN
Riêng nhở Nguyễn Văn Chương, chúc may mắn giắc ngần thu)

Lũ chúng ta hai mươi bốn chàng trai khóa 8
Mười ba em tướng nghênh ngang tay búa tay kềm
Mươi đứa nữa vốn thư sinh trói gà không chặt
Thêm lạc loài một gã vượt tuyến làm sinh viên

Cả khóa học bốn năm chìm trong mùa quốc biển
Bao nhiêu người trai trẻ đã cất bước tòng quân
Chúng ta học mà lòng vẫn không ngừng xao xuyến
Mang nắng sân Volley vào hâm nóng giảng đường

Hải Ký mì gia bao lần kéo nhau chung độ
Góc khuất nào nơi cơ xưởng các bạn “mộ binh”
Phá phách lung tung, không tồn thương tình bằng hữu
Chung rượu hè nào ta say khướt quán “Tư Sanh”

Bốn năm lướt qua, lúc giảng đường khi cơ xưởng
Học đủ các môn, thực tập hết các chuyên ngành
Rồi phân tán mọi nơi mỗi thằng một chỗ đứng
Không Điện, Dệt, Giấy, Cầu Đường ... thì cũng Xi Măng

Ba thằng ở lại trường lăm le thành tiến sĩ
Đứa Nông Cơ, đứa Sư Phạm dạy lại học sinh
Đà Nẵng, Đà Nhim, Hà Tiên ... còn chưa mọc rẽ
Cả bọn đã phải vào trại nhập ngũ Quang Trung



Khoác áo lính nhưng vẫn không rời xa kỹ thuật
Quân Cụ, Công Bình, Quân Huấn, Cơ Khí Hải Quân
Chuẩn úy tân binh dần thành Kỹ sư Trung úy
Đứa tiếp tục mang lon, đứa về lại sở làm

Bảy lăm trời bỗng sập, có thăng nào chạy thoát?
Có tên nào đổi lốt, xa lạ với anh em?
Lùi thùi chốn trại giam hồn còn đang ngơ ngác
Thoáng gặp nhau đây ngậm ngùi nhớ thuở hoa niên

Cuộc đổi đời lớn lao giờ ta quên được
Mỗi một mảnh đời kể sao xiết những rủi may
Ba mươi năm qua lớp mình ai còn ai mất
Mỗi đứa một phương trời khi nào họp lại đây?

Lũ chúng ta hai mươi bốn chàng trai khóa 8
Còn lại được bao nhiêu nay cũng đã già rồi
Mơ một ngày mai nước mình tự do sáng lặng
Ta kéo nhau về cùng bạn cũ khóc mừng vui!

Ngựa ô Ngô Lương Phú CN8
(01/06)

Lạc Đường Công Nghệ

Mến tặng các bạn đồng khóa
Thái-Vinh CN17

Tôi là học trò trung học phổ thông, thành ra lúc chọn trường thi vào Phú-Thọ chắc chắn phải có người bùa? Trong nhà, tôi theo phe Má tôi. Má tôi hiền lành, muốn tôi mai sau cưới cô Lộc làm công quản thuốc lá trong nhà và làm nghề dạy học, giống như thầy giáo Ngũ bên nhà, để ai gặp cũng kính trọng thưa thầy; còn làm nghề gì thì Má tôi nói ít nhiều cũng dính dáng chuyện ác đức! Quan niệm này rất hợp ý tôi, vì hồi còn nhỏ tôi đã ao ước trở thành thầy giáo, như thầy Nghiệp cận thị dạy lớp Nhất, để mai sau trở về trường cũ dạy học, chọc ghẹo và yêu cô Hạnh là cô giáo dạy lớp Tư của tôi! Nhưng theo phe cấp tiến của Ba tôi lại có anh Phùng, người mà lúc nào cũng nuôi mộng làm Bác-sĩ kiêm Văn-sĩ luôn kim kẹp và bắt tôi phải cố gắng theo đuổi những việc học cao xa khiến tôi rất ngao ngán!

Theo trí óc non nớt của tôi hồi đó, thì kỹ sư trên đời chỉ có hai ngành là kỹ sư điện và kỹ sư cơ khí. Tất cả các loại kỹ sư còn lại đều là kỹ sư Đào Mỏ! Nếu muốn thành kỹ sư, tôi sẽ cố gắng trở thành kỹ sư cơ khí; chứ kỹ sư Điện thì vừa nghe tên thôi, Má tôi đã thở dài, “Con đừng học theo Ba con làm kỹ sư điện liếc làm chi cho thất đức!” Sau này lên bậc trung học, tôi lại càng không thèm muốn làm kỹ sư chi nữa, vì đã tự phát triển tài năng trở thành thầy giáo khi bắt đầu đi dạy kèm và dần dần được cô bé học trò Kim-Long, lần cô bạn học Khánh-Mỹ bên kia vách tường cùng tranh nhau yêu thầm anh thầy giáo trẻ.

Một hôm anh Nghị là bạn của anh Phùng đến nhà chơi. Nghe anh lại bàn tính nộp đơn thi vào Phú-Thọ lần thứ năm và khen anh Phùng là bạn học Chu Văn-An vừa mới ra trường kỹ sư Công-Nghệ khóa 13 đã có việc làm, lương tháng lãnh cả trăm ngàn, tự dung tôi có cảm tình với kỹ sư Công-Nghệ! Đến hôm nộp đơn thi, tôi tò mò đến đứng trước xưởng Công-Nghệ to lớn và nghĩ thầm tới lương tháng mấy trăm ngàn của anh Phùng, bèn chọn thi vào trường Quốc-Gia Kỹ Sư Công-Nghệ!

Vào Công-Nghệ rồi mới thấy mình chọn lạc đường, và tiếc thầm đã phải bỏ trường Đại-học Sư-Phạm vừa mới trúng tuyển cách đó hơn một tháng để làm vui lòng Ba tôi và anh Phùng lúc này đang là sinh viên năm thứ ba trường Y. Tôi thấy mình lạc lõng giữa đám bạn trai quá tài giỏi. Bản tính tôi nhút nhát, thích đàn bà con gái hiền lành, ghét đàn ông con trai lớn tiếng ôn ào, mà vào Công-Nghệ, phải thực tập trong xưởng, phải cõi nói to hơn tiếng máy nổ, riết rồi đứa nào đứa này cũng biến thành những cái máy nổ điếc tai, thiệt không hợp tính tôi!

Tôi là một sinh viên kỹ sư Công-Nghệ trung bình, không một bạn đồng lớp nào thèm chú ý, chỉ trừ một vài thằng trong nhóm thấp chún thèm kiềm bạn để chơi, như Điền Đô, Ân Đẹt, Hiệp Lùn... và trừ một lần sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 điểm danh thấy tôi mất tích. Ngoài giờ học, đôi khi cúp cờ đánh cờ tướng, tôi thường theo đánh bóng chuyền với Lợi Ròm, hay rú Nghĩa Hù Gạo lên sờ thú tìm bạn...

Tôi thích Công-Nghệ hơn các trường khác, vì ở bộ môn thể thao nào, trường Công-Nghệ cũng đứng đầu Phú-Thọ, nhất là bộ môn đánh bóng chuyền với anh Nghĩa (CN15), anh Ánh (CN16), Lợi Ròm (CN17) và Dương (CN18) là những những tay đập ác liệt làm các trường khác ê ẩm.

Tôi không nhớ có cái gì đã làm tôi hâm mộ là một sinh viên trường kỹ sư Công-Nghệ?

Chắc phải có đây, vì mỗi ngày khi tôi đạp xe vào cổng trường từ đường Tô Hiến-Thành là tôi đã thấy đôi mắt xao xuyến của Kim-Yến đứng trong trường Nữ-Công Gia-Chánh ngó ra cười...

Bà chủ nhà trợ từ ngày biết tôi là sinh viên kỹ sư Công-Nghệ cũng đã thay đổi món ăn cơm tháng chu đáo hơn, và có ý ngầm xúi con Bảy có nước da bánh mật rất hấp dẫn thường xuyên lên gác chơi với em Minh-Chi của tôi cho tôi để ý lần...

Cô Thịnh làm nghề may, ở trọ cách một căn nhà, từ lúc thấy tôi trở mā trở thành sinh viên kỹ sư Công-Nghệ, tự dung mỗi buổi tối cô thường ra đứng trước hiên nhà chải tóc. Một hôm nghe tôi lên khen mái tóc đẹp, cô xuồng lầu, đi thẳng leo lên cǎn gác làm tôi hết hồn!

Ông Sáu Tiệm ở đầu hẻm Khám Chí-Hòa là một người Trung-Hoa rất khó tính. Mấy năm trước còn là học sinh trung học, mỗi đêm trước khi ngủ tôi thường hát một bản đan, hay thổi một khúc sáo ru các cô trong xóm làm ông Sáu Tiệm rất bức bối. Một hôm tôi qua tiệm mua mì gói chế nước sôi ăn liền, ông trợn mắt đỏ ngầu nói tôi thổi sáo làm con gái ông giựt mình học hành lơ là...thế mà từ lúc thấy tôi khoác áo màu xanh sinh viên kỹ sư Công-Nghệ, thì ông Sáu Tiệm lại niềm nở mời tôi qua nhà dạy kèm cô Diệp học thi tú tài đậu cái rụp.

Dù hiền như Má tôi, nhưng từ ngày trở thành sinh viên kỹ sư Công-Nghệ, tôi cũng đã bắt đầu quay pha ngầm. Tuy không ở nhóm nhảy đầm là

lướt của Giáo-sư Do Trần Văn-Dưỡng, hay nhóm thường xuyên trốn học mê chơi bóng đá trên Gò-Vấp như các đại hiệp Hùng-Quân, Ngọc-Ân, Kim-Quy...tôi cũng đã bắt chước bạn bè trong lớp tán gái lia lịa. Điều này làm cô Kim bán bánh mì ở đầu xóm rất buồn. Phòng ngủ nhà Kim ở sát gác trọ của tôi. Kim thăm thương tôi từ lâu, và thường săn sóc món bánh mì thịt nồng buổi tối cho tôi có sức thức khuya gạo bài. Dù chưa bao giờ nói yêu tôi, hay được tôi rủ đi coi xi nê; nhưng không bao giờ lấy một xu tiền bánh mì, thi tâm tình của nàng cũng như một người nội trợ tương lai chứ còn gì?

Nếu Nam Bắc nước tôi cứ chia đôi như thời Trịnh-Nguyễn, cả hai bên cùng ra sức chém giết, nhưng đừng bên nào thắng bên nào, thì chắc chắn chỉ thêm một năm nữa thôi, tôi đã trở thành một chàng kỹ sư Công-Nghệ và tự nguyện suốt đời sống kiếp độc thân làm vui lòng biết bao cô bạn gái!

Tuy lạc vào Công-Nghệ vì nghe lương tháng mấy trăm ngàn của anh Phụng, và không được hân hạnh ra trường như một kỹ sư Công-Nghệ; nhưng dù đã mấy chục năm xa mái trường cũ, mỗi lần nhớ lại quãng thời sinh viên kỹ sư Công-Nghệ là lòng tôi lại dâng lên biết bao điều êm ái chen lẫn hâm mộ. Còn có một điều làm tôi vô cùng biết ơn trường mẹ, là năm 1975 rời quê hương một mình lạc lõng đến Franklin, tiểu bang Pennsylvania tôi đã mau chóng tìm được việc làm về máy cho hãng Joy Manufacturing chuyên chế tạo các máy đào hầm mỏ, rồi dần dần trở thành một kỹ sư Đào Mỏ. Công-Nghệ và Kỹ Nghệ Họa đẹp thay!

Thái-Vinh CN17

Còn chút gì để nhớ-QGKSCN

(1956-1960)
Nguyễn Văn Tân CN1

Xem cái tựa trên, chắc vài bạn đã nghĩ là “À, lại một tay sáp viết hồi ký. Thế nào hán cũng gáy về hán”. Tôi không thích chuyện này đâu. Tôi sẽ cố tránh không dùng chữ “tôi” trong bài viết để tránh hiểu lầm và cũng biết rằng “Cái tôi là đáng ghét”. Thật ra, không ai yêu cầu nhưng tôi vẫn muốn làm tài khôn, ghi chép lại đôi điều tôi đã nghe thấy về những ngày đầu của Trường Quốc-Gia Kỹ-Sư Công-Nghệ, về Giám-Đốc, Giáo-Sư, nhân viên văn-phòng và nhóm sinh-viên lăm chuyện.

Tôi lúc nào cũng vô cùng hân-hiện đã tốt nghiệp Trường này, dẫu từ ngày ra trường cho tới ngày hưu-trí, tôi chưa bao giờ được làm việc như một người kỹ-sư Công-Nghệ. Tôi rán không ghi chép như một “technical report”, hoặc theo một dàn bài nào đó mà chỉ thích thong thả, nhớ đâu viết đó. Nghĩ rằng các bạn có “Mua vui cũng được một vài phút thôi” là tôi cũng thích rồi.

Trường Quốc-Gia Kỹ-Sư Công-Nghệ được thành lập vào năm 1956, dựa theo chương-trình của trường École Nationale D’Ingenieurs Des Arts Et Métiers (ENIAM) của Pháp (tên cũ). Hiện nay tên mới của Trường là École Nationale Supérieure D’Arts Et Métiers (ENSAM). Theo tra cứu về các trường Kỹ-Sư của Pháp, hiện nay Pháp có 7 hay 8 ENSAM kể luôn ENSAM tại Paris. Đây là những trường rất có uy-tín, thuộc vào loại Grandes Ecoles của Pháp. Tuy nhiên, người Pháp mà đại-diện là Mission Culturelle Pháp ở Saigon không muốn chúng ta dùng cùng một tên trường với họ. Dịch ra Pháp văn thì tên trường KSCN của chúng ta là École Nationale D’Ingenieurs D’Arts Industriels. Việt Nam ta phải ghi tên Trường có kèm theo chữ Kỹ-Sư (Ingénieur) cho chắc ăn, chứ nếu chỉ để tên là Trường Cao-Đẳng.... (École Supérieure...) thì

cũng giống như Cao-Đẳng Sư-Phạm, Cao-Đẳng Mỹ-Thuật..., rồi rủi ra Trường không phát bằng Kỹ-Sư cho tụi mình thì sao. Tôi còn nhớ buổi họp đầu tiên giữa Ban Giám-Đốc, sinh-viên và ông Joris (có thể viết sai) đại-diện Cơ-Quan Văn-Hóa Pháp. Một sinh-viên đã đặt câu hỏi là sau khi tốt nghiệp, liệu sinh-viên KSCN có được xem tương đương với Ingenieur AM của Pháp không, để tiếp tục học thêm các Đại-Học bên Pháp. Một cách tê-nhị, ông Joris, một Inspecteur của Enseignement Technique ở Pháp, đã trả lời là ông chưa thể nói được. Có lẽ cũng ngoại thâm quyền của ông.

Cho tới thời điểm 1956, miền Nam VN chưa có một Trường Kỹ-Sư nào có chương trình đào-tạo 4 năm giống như phần đông ở các nước khác. Trường KS Công-Chánh có đào tạo “KS ba năm”, Trường Điện chỉ có chương-trình Cán-Sự, Trường Hóa-Học chưa có. Vì vậy khi có thông báo tuyển sinh-viên vô KSCN, số thí-sinh tương đối khá đông so với các ngành khác của Đại-Học VN lúc bấy giờ. Lúc bấy giờ, ảnh hưởng Pháp còn rất mạnh ở VN. Theo Giáo-sư Hoàng (không nhớ họ), khi Pháp đề-nghị giúp mở một trường KS thì phía VN xin trường Arts Et Metiers, vì nghĩ rằng Kỹ-Sư Arts Et Metiers khá uyên-chuyên, có thể làm việc ở nhiều môi trường khác nhau. Hiện nay KSCN có mặt ở hầu hết các ngành nghề VN và cả khi ra ngoại quốc, người KSCN cũng thích-ứng nhanh chóng với các nghề cũ mới. Đây là sự thật chứ không phải “Mèo khen mèo dài đuôi”.

Nghe nói G.S. Hoàng, G.S. Triêm, hai KS Công Nghệ tốt nghiệp ở Pháp, là hai vị có nhiều công thuyết phục Pháp, Việt trong việc mở Trường KSCN Việt-Nam. Hai vị giáo-sư này cũng có công trong việc mở chương-trình Tú-Tài Kỹ-Thuật. Sau

khi Trường được mở một năm thì tôi không còn nghe nói gì về hai vị Giáo-sư đó nữa, có lẽ họ là công-chức Pháp và đã về Pháp. Thầy Giám-Đốc đầu tiên là Kỹ-Sư Bạch (không nhớ họ), KS Cầu Cống (École Nationale Des Ponts Et Chaussées). Thầy Bạch có thời làm Giám-Đốc Trường Công-Chánh, làm Tổng-Trưởng Bộ Công-Chánh. Thầy Bạch là người miền Nam, rất bình-dị.

Trường KSCN năm đầu tiên tọa lạc tạm ở cuối đường Phan Đình Phùng, chung với Nha Kỹ-Thuật Học-Vụ, gần như đâu mặt với đài phát-thanh. Sinh-viên ở vùng Chợ-lớn, mỗi ngày đi học sẽ có dịp chạy xe gắn máy qua ngang Trường Gia-Long, Trường Marie Curie, chưa tới giờ học thì ngồi ở góc Phan Đình Phùng & Phạm Đăng Hưng nhìn vài cô Trung Vương qua ngang. Có những hôm học trễ tới sáu bảy giờ chiều, sinh-viên còn có dịp xem và nghe mấy cô Trường Quốc-Gia Âm-Nhạc học đờn, vì đây cũng là trụ-sở tạm của trường này. Học Piano phần nhiều là các cô Marie Curie.

Bắt đầu năm Thứ Hai, Trường KSCN phải dời về Trung-Tâm Kỹ-Thuật Phú-Thọ do Mỹ viện-trợ xây cất, và ở luôn tại đây cho tới ngày hôm nay. Tôi còn nhớ, khi Trường dời đi, thầy Bạch lúc bấy giờ hình như không còn giữ chức-vụ gì nữa, có kẽ lại: "Qua nói cho mấy em nghe, người ta dời KSCN về đây, Qua thấy không có lợi, vì nếu cứ để riêng KSCN thì Pháp sẽ tìm một vị-trí khác cho Trường. Pháp không thích Mỹ. Như vậy, mình sẽ có 2 Trung-Tâm Kỹ-Thuật, họ tranh đua với nhau thì mình có lợi hơn." Nếu đây là sự thật thì tiếc thay. Tôi được nghe nói ở Ấn-Độ có nhiều Trung Tâm Kỹ Thuật do nhiều nước viện trợ riêng rẽ như Mỹ, Đức, Nga ...

Sau thầy Bạch, Giám-Đốc mới là thầy Văn Đình Vinh, Kỹ-Sư Arts Et Metiers và Kỹ-Sư Điện ở Pháp. Thầy Văn Đình Vinh còn là Giám-Đốc Hòa-Xa bấy giờ. Trông thầy rất bận rộn, nhưng thầy cũng lo đầy đủ cho Trường KSCN, cả những việc không liên quan đến học-vấn, như có lần thầy cho láy chiếc xe Bus rất đẹp và tài-xế của Sở Hòa-Xa để chờ sinh-viên năm thứ I và II đi Nha-Trang

chơi mùa Hè năm 1958. Chuyến đi này thầy Vinh còn nhờ ông Chính (sau là thầy dạy Xưởng cho mây khóa KSCN sau) đi trông coi sinh-viên và liên-lạc với Sở Hòa-Xa Nha-Trang cho sinh-viên có chỗ ở. Năm sau - 1959, thầy lại cho giấy xe lửa miễn phí đi Huế để sinh-viên tự tổ-chức du-ngoạn. Đó là 2 mùa Hè mà một số sinh-viên chắc không bao giờ quên, tính đến ngày hôm nay thì đã 45 năm qua. Tôi không được quen biết nhiều những vị Giám-Đốc kế tiếp sau thầy Văn Đình Vinh. Vị Giám-Đốc cuối cùng trước 30 tháng 4 năm 1975 là ông Trần Kiêm Cảnh. Tôi có được quen biết với anh Trần Kiêm Cảnh, một người rất năng động, đa năng, có nhiều nhiệt tâm cho Trường KSCN. Xin lỗi, tôi bắt đầu nói lạt đè, vì đã ra ngoài phạm-vi khóa 1956-1960.

Đậu Tú-Tài II ban Toán năm 1956, tôi đã thấy mỏi mệt, định kiềm ngành nào học nhanh nhanh nên đã ghi tên Luật Khoa để 3 năm ra Cử-Nhân, và đồng thời nộp đơn thi vô Quốc-Gia Hành-Chánh cũng chỉ học 3 năm thôi. Và cũng để "lấy le", tôi ghi tên thêm học Math Gén.(Toán Đại- Cương). Thật ra, ở VN lúc bấy giờ, có đậu được Cử-Nhân Toán rồi cũng chỉ đi dạy Toán thôi.

Tôi còn khá hoang mang trong việc chọn ngành thì may quá, Trường Quốc-Gia Kỹ-Sư Công-Nghệ thông báo thi tuyển sinh-viên vô năm học đầu tiên của trường. Năm 1956, sinh-viên muốn học Y-Khoa, Dược-Khoa, Kiến-Trúc, Luật-Khoa đều không phải qua kỳ thi tuyển, và có Tú-Tài ban nào cũng được. Muốn thi vào KSCN, thí-sinh phải có Tú-Tài II Toán. Ngoài môn Lý Hóa, thí-sinh phải thi 4 môn riêng rẽ là Algèbre, Arithmétique, Géometrie, và Trigonométrie theo chương trình của 7 môn toán của Tú-Tài II. Tôi không nhớ có thi Pháp-văn hay Anh-văn gì không. Lúc bấy giờ, sĩ-số thí-sinh vô các trường Quốc-Gia Hành-Chánh và Cao-Đẳng Sư-Phạm rất ít, so với số dự tuyển.

Trên đây là bối cảnh tổng quát của Đại-Học Việt-Nam năm 1956 lúc Trường KSCN mới mở.

Làm Báo



- Allo! Anh Ứng đó hả? Thái Vinh đây!
- Muốn gì đây cậu?
- Gần hết năm rồi, làm cái gì đi anh!
- Cái gì bây giờ, tổ chức Dạ Vũ?
- No! Dạ vũ trên ... diễn đàn chắc! Thôi làm báo đi!
- Trời! Tôi chỉ có mua báo thôi!
- Ai mà không biết, chi nhờ anh tổ chức thôi!
- Ủm ... thôi được rồi đê đó tôi kiếm mấy ông cựu chủ bút báo Xuân KSCN coi sao nghe.

-- ??? --

- Allo! Xin lỗi cho nói chuyện với ông Giụ Hùng ạ!
- Vâng, tôi đây.
- Dạ, Ứng đây anh. Nghe nói hồi đó anh chuyên làm báo Xuân ở trường phải không?
- Cũng gần đúng, ạ!
- Gi kỳ vậy. Đúng hay không chứ gần đúng là sao?
- Không phải một mình tôi.
- À, thế thì tốt quá. Phải nhờ tới anh đây.
- Thôi nhé, đừng làm khó tôi nhé!
- Cái đó tùy anh thôi. Nếu anh muốn ít khó thì chỉ cho tôi mấy anh kia đi!
- Có chí chắc mình cũng chả kiếm ra đâu!
- Ai vậy?
- MXT
- Có phải Mai Xuân Thành ở Úc không?
- Gớm, anh này giỏi thế!
- Trời, chán anh ghê. Ông mới tìm ra WS trường mình, mừng quá còn đang thút thít trên DD kia!
- Thế hờ ... thôi bọn mình đi rủ ông làm báo, thế nào ông cũng nín ngay!

--ooOOOoo--

- Anh Thành ơi! Anh còn ở trên DD không vậy?
 - Ai đó?
 - Giụ Hùng đây!
 - Thiệt không đó, đừng giỡn nghe!
 - Thật mà!
 - Anh khỏe không anh Hùng?
 - Đang khỏe, và chắc sắp ... hết khỏe rồi!
 - Sao vậy anh Hùng?
 - Có hai cậu em này nhờ tôi ... năn nỉ anh làm báo đây!
 - Trời, báo đời!
 - Dạ, không phải đâu Mai Siêu Thành đại ca.
 - Tên nhóc nào dám sủa tên ta vậy?
 - Ứng đây anh, giỡn với anh 1 chút cho vui thôi mà! Thái Vinh muốn làm báo thiệt đó anh. Báo Xuân!
 - Trời ạ! Tháng 10 rồi mà đời làm báo Xuân. Già rồi chứ bộ còn trẻ lắm sao mà muốn làm là làm, hả mấy ông!
- !!! --
- Thôi, tôi có ý kiến này nè, dễ làm hơn.
 - Giảm vội anh Thành? Anh Giụ Hùng hỏi.
 - Sang năm là 50 năm thành lập trường mình. Làm báo kỷ niệm 50 năm đi. Bắt đầu rặt từ bây giờ là vừa
 - Hay thiệt!
 - Hay lắm!
 - Đồng ý... đồng ý!
 - À, mà tiền đâu để làm đây mấy ông?
 - Thì phải bị gậy lắn nữa chứ sao!
 - OK, chắc phải vậy thôi. Mà ai vác bị đây?
 - Còn ai vô đây, Giụ Hùng ...!
 - Đúng rồi, anh Hùng. Bị, gậy nè anh Hùng. Đi di anh!

- OK! đi ta đi, à ... mà xin ai trước đây?

- Chắc lại ... thày Rũng nữa thôi. Kỳ này ống cho bao nhiêu thì ghi bấy nhiêu không thôi bị "giữa" nữa đó nghe ông!

&&&

Quý vị và các bạn vừa nghe lại mẫu đối thoại ... tưởng tượng của anh em chúng tôi rủ nhau làm báo cách đây 7 tháng.

Nghĩ lại quả là liều mạng ... nhưng cái tật không bỏ được vì nó đã thâm vô máu kề từ khi bước chân vô Xưởng Công Nghệ và phải đương đầu với ... thằng Titan không lồ không biết nói, chỉ biết ... gầm gừ và gào thét!

Thái Vinh - Đắc Ứng - Giụ Hùng - Xuân Thành
Đại Liệu Tứ Quý

Tháng 11 năm 2005



Thư Từ Miệt Dưới

Mai Xuân Thành CN10

Bạn hiền,

Bạn đang đọc những dòng thư viết từ Nam bán cầu, một nơi xa xôi mà người ta thường gọi là “down under” - Miệt dưới -, nên cho phép tôi được gọi là “THƯ TỪ MIỆT DƯỚI” cho dễ nhận Bạn nhé!

Từ ngày biết được trang Web KSCN, nhìn thấy hình ảnh của các Thầy và các bạn đã gần 40 năm xa cách, tôi đã tìm được một niềm vui, giống như nỗi hân hoan của một kẻ tha hương lâu ngày tìm về được mái nhà xưa. Mái nhà Công Nghệ đầm ấm, tràn đầy kỷ niệm của những ngày xưa thân ái.

Bây giờ phải chi có một phép màu nào đó, hoặc có một kỹ sư tài ba chế được một cỗ máy vượt thời gian và cho phép tôi được trở về quá khứ và sống lại 10 năm trong khoảng nào đó tùy thích, thì tôi chỉ xin được sống lại 4 năm thôi. Từ 1965 đến 1969 là đủ lắm rồi! Đó là 4 năm CN 10 của 24 chàng tuổi trẻ, học tập chuyên cần nhưng cũng bay bướm, lá lướt ra gi! Đặc biệt là sinh hoạt thật náo nhiệt và hồn nhiên như những đứa trẻ mới lớn, ăn chưa no lo chưa tới.

Biên cǎo 1975 đã nhận chìm đất nước trong bể tang thương, rồi những mảnh đời tan tác đã trôi giạt khắp góc bể chân trời. Nhìn lại 30 năm, cuộc sống ly hương có mấy khi được vui trọn vẹn, và những nhọc nhằn, băn khoăn thao thức thì không hề thiếu. Người mình thường nói “Tuổi trẻ hướng về tương lai, tuổi già nhìn lại quá khứ”. Nghĩ lại

thấy không sai. Thế nhưng, khi nhớ về quá khứ, về quãng đời hạnh phúc của tuổi trẻ, chúng ta sẽ tiếc nhớ bồi hồi nhưng thấy cõi lòng ấm lại. Nhất là trong cảnh đời luân lạc này. Vậy thì tại sao chúng ta không cùng nhau nhắc nhớ về những kỷ niệm êm đềm cũ!

Đọc “thư từ miệt dưới” này, bạn sẽ tìm lại “ngày xưa Công Nghệ” của anh em mình. Chúng ta có thể chưa biết nhau nhưng tình đồng môn sẽ đem chúng ta lại gần nhau hơn. Kể chuyện đời xưa có vui có buồn, chỉ để tâm tình chứ không có ý gì khác, mong những bạn bè được nhắc tên sẽ cười hì một tiếng cho vui bạn nhé! Thêm nữa, nếu tiếp theo “Thư từ miệt dưới” chúng ta được đọc những lá thư đầy tâm cảm đến từ những “Miệt” khác, chẳng hạn như: “Thư quê nhà”, “Thư từ Đông kinh”, hay là “Cánh nhận trời Tây”... thì hay biết mấy. Phải không bạn hiền? Mong lắm thay! Cám ơn bạn đã chịu khó đọc qua những dòng “Phi lộ” dông dài vừa rồi. Giờ xin mời bạn vào chuyên

-oOOo-

Tôi nhớ là CN 10 tụi tôi mê truyện chưởng Kim Dung lắm. Mỗi sáng, trên đường đến trường đều ghé mua một tờ nhật báo. Luyện chưởng “phoi-otong” cũng có cái vui riêng của nó bạn à! Thường là tới trường hơi sớm và cả bọn tụ tập để “bàn luận võ công” ngay các bậc cấp lên trường hoặc ngay cửa Cơ xưởng. Đĩa nào tới phiên mua báo thì đọc bừa đó. Còn lại thì giáo lỗ tai lên nghe kỹ để còn bàn luận nữa chứ. Bởi vì luyện võ hàng ngày nên có cái màn “đổ tụi bay ngày mai chuyện

gi sẽ xảy ra?" Thế là có đánh cá, và đôi lúc cũng vui và no say nữa! Có ai đi ngang lúc tụi tôi luận võ chắc cũng hết hồn, vì chẳng phải là bàn suông mà phải nói là loạn ... bàn. Rất to tiếng và hăng tiết vịt lăm!

Thầy Martin của xưởng Gò Rèn Hàn là ông Tây đi dạy rất đúng giờ. Mỗi lần bước vào Cơ xưởng thường dừng lại một chút để ghé mắt vào mấy tên học trò đang chí chóe xem ra đây vẻ khích động. Có lần Thầy hỏi đang làm gì. Một đứa cổ diễn tả với Thầy là đang đọc và bàn chuyện võ nghệ đăng trên nhật báo. Dĩ nhiên là "diễn tả" rất hăng và khá vất và vì phải dùng cả tay chân nữa bạn à! Thầy Martin trợn mắt ngạc nhiên: "Vậy thì có gì mà phải cãi cọ ồn ào thế?" Trời ạ! Có ông Tây nào hiểu cho được nỗi say mê của mấy tên sinh viên Việt Nam khi đọc chuyện của một ông ở mãi bên Tàu không hờ bạn?

Chắc là bạn chưa quên những ngày tháng miệt mài ở Cơ xưởng. Cứ nhìn một chàng cựu học sinh trường Tây, đẹp trai, tướng tá thư sinh trói gà không chặt, đang quai búa tạ thật điệu nghệ. Mồ hôi nhễ nhại, cặp kính cận mờ nhạt vì hơi nước. Một lúc sau, buông búa tạ xuống chàng cười khì và "giật le" với bạn đồng môn: "Tui bay thấy chưa. Võ công như tao mới quai búa được vậy. Sư phụ Martin chịu quá!". Mời bạn qua bước qua xưởng Máy Dụng cụ kế bên. Đó, nhìn xéo về mé phải kẽ cái tủ lớn, bạn sẽ thấy một anh chàng ôm như con công gió đang vật vã với cái máy tiện TITAN coi tội nghiệp không? Đó là cái máy tiện cổ lỗ sỉ nhất của Xưởng, mà cũng là cái không lồ nhất đúng với cái tên của nó. Đi theo với nó món nào cũng lớn quá cỡ thợ mộc. Nội cái mâm thôi, đã thấy ón rồi. Nó to tỗ bà nái, xoay được nó không dễ đâu! Có mấy đồng môn đi ngang chọc ghẹo: "Ê tui bay ơi! Lại coi thẳng ròn đang quyết đấu với Titan nè. Tới luôn bác tài!" Hắn bỏ cây quay mâm xuống, quay lại cười hà hả: "Thầy Peret nói tao trúng số mới bắt thăm được cái máy không lồ này đó nghe.

Chờ đi. Một năm nữa công lực của tao sẽ vượt xa tụi bay cho coi!"

Bạn thấy không, luyện chưởng riết rồi nó "phê" vậy đó! Không thể thi làm sao qua được những giờ nhọc mệt ở Cơ xưởng mà vẫn cười cợt được trong mọi lúc và còn đủ thư thái để dợt vài bàn bóng chuyền sau khi hết giờ học. "Phê" trong lớp, ở xưởng rồi nó "lộm" ra tới bên ngoài nữa bạn à ...

Trung nguyên có đất Phú Thọ. Địa linh nhân kiệt. Anh hùng hào hán xuất thân từ Phú Thọ hành hiệp trên khắp giang hồ. Nhiều người nức tiếng, võ công thượng thừa được nể trọng lắm. Năm ngọn núi, nơi đào luyện anh tài thập bát ban võ nghệ gồm đủ, được người đời xưng tụng là Ngũ Nhạc Kiếm phái. Mới đầu định gọi là Ngũ Nhạc Học phái, nhưng "học" phái nghe yếu quá. Đổi qua Võ phái nghe cũng chưa ổn lắm. Thế rồi có một đắng tài danh góp ý rất táo tợn: "Phải là Kiếm phái chứ. Cá năm "Nhạc" đều tập trung đại đa số là nam tử hão hòn. Tên nào cũng có kiếm cả đấy chứ. Có người chưa xài đến, nhưng một ngày đẹp trời nào đó chàng cũng phải rút kiếm ra khỏi vỏ chứ. Úc quá chịu sao thấu!" Còn gì chí lý hơn. Thế là Ngũ Nhạc Kiếm phái. Còn danh xưng nữa chi. HÓA NHẠC (Hóa học), HẢI NHẠC (Hàng hải), ĐIỆN NHẠC (Điện học, nhớ bỏ dấu nặng nghe quá ngài!) nghe ra là biết liền. Còn Công Nghệ, Công Chánh toàn là Công phu cả tính sao đây? Sau thời gian thượng đỉnh luận bàn, Công nghệ có tên là Nghệ Nhạc. Chúng đệ tử phản đối vì cái tên nghe điệu và có màu úa quá! Cuối cùng hai đại môn phái hài lòng với tên CƠ NHẠC (Cơ khí cho Công nghệ) và KIỀU NHẠC (Kiều lộ cho Công chánh là phái rồi!)

Bàn về võ công của năm phái, không ai dám sấp hạng cao thấp. Vì phái nào cũng có bí kíp võ công trấn môn riêng. Và giang hồ dù có bạo loạn đến đâu thì đệ tử của Ngũ Nhạc vẫn luôn sát cánh

bên nhau trên bước đường hành hiệp.

Cao thủ của Ngũ Nhạc Kiếm phái tung hoành ngang dọc suốt hai thập kỷ. Đó cũng là chiều dài lịch sử của Cơ Nhạc bôn môn phái. Sáng lập môn hộ, chưởng môn nhân đời thứ nhất là Sư tổ VĂN-ĐÌNH-VINH, võ công cái thể, đức độ khó có người sánh kịp. Độ từ nhiều đời của Ngài danh trấn giang hồ. Đến năm Cơ Nhạc thứ 10, tuy đã trọng tuổi, không còn là chưởng môn, nhưng Sư tổ vẫn ở lại bôn môn để tiếp tục dạy dỗ lớp đệ tử trẻ. Môn đồ hình của Thầy chưa đựng những bí quyết cao diệu được dùng làm căn bản cho võ công Cơ Nhạc. Tập luyện nội công thâm hậu đến đâu mà không thông suốt hình đồ lý số thì khó lòng chiết giải được chưởng pháp cũng như để hiểu thấu đáo các bí kíp võ công. Vì thế, được học với Thầy, một Thái sơn Bắc đầu của các võ phái là may mắn của chúng đệ tử bôn phái.

Vào những giờ luận giảng của Văn Sư tổ, thỉnh thoảng có TRẦN Đại Sư đến thỉnh an hoặc học hỏi Sư tổ điều gì đó. Đại Sư TRẦN-KIÊM-CÀNH là một cao đồ của Sư tổ, tu học thành tài rồi trở lại dạy dỗ lớp đàn em. Trần Đại Sư tướng mạo oai phong, râu hùm hàm én rất nghiêm nghị nhưng nụ cười của Thầy thì khó ai quên. Mỗi lần đến thăm Sư tổ, từ ngoài cửa lớp Thầy đã chắp tay xá dài theo chân bước vào bên trong. Cứ chi đó của Trần Đại Sư đã khiến cho chúng đệ tử kính ngưỡng và 40 năm qua rồi, mỗi lần nhớ lại tại hạ vẫn còn cảm động. Sư đồ ân sâu nghĩa trọng. Dọc ngang bốn bề, trở về bôn môn vẫn là một đệ tử khiêm cung. Đạo làm người Việt Nam muôn thuở vẫn đẹp!

Vào những năm sau của chương trình tu học, tại hạ có cơ duyên thụ giáo với Đại Sư, cũng với môn Đồ hình sáng chế, một môn võ công trấn sơn của Cơ Nhạc. Thầy có một phương pháp truyền thụ võ công thật độc đáo. Phong thái ung dung mà đầy nghĩa khí của Đại Sư đã làm cho chúng đệ tử vừa kính nể vừa yêu mến. Trong các thư sau tại hạ sẽ

kể thêm về TRẦN Đại sư. Và chắc quý đồng môn còn nhớ, Thầy là Chưởng môn nhân đời cuối cùng của Cơ Nhạc. Sau đó, theo vận nước nổi trôi, Ngũ Nhạc Kiếm phái cũng đã tan tác, rã rời.

Mới đây, cũng trong trang Web KSCN này, tại hạ được thấy lại hình ảnh của Đại Sư phụ cùng Đại Sư nương chụp với môn đệ Úng và hiền nội ở kinh thành ánh sáng Phú Lang Sa. Trong lòng tại hạ đã dấy lên một nỗi xúc động bồi hồi khi thấy Sư phụ còn tráng kiện lắm. Độ từ xin kinh lời thỉnh an Thầy Cô. Mừng Thầy Cô có thêm dâu hiền. Kính chúc Thầy Cô thật nhiều sức khỏe, công lực dồi dào!

Mong có ngày diện kiến Sư Phụ và Sư Nương.

Mai Xuân Thành CN10

Đau Tim!

Rùa Vàng gặp TVinh: “tao đã thu xếp cho mày gặp cô em họ của tao tối nay, mày ráng lên nhé”

TVinh tỏ vẻ thành thật và ngần ngại: “nếu nàng xấu quá thì tao phải làm sao hả Rùa Vàng? Chẳng lẽ phải chịu đựng suốt buổi tối hả?

Rùa Vàng: “Mày cứ đến gặp em đi, có gì phải lo, nếu hợp nhãn thì chúc mày có buổi tối dzui dzẽ. Còn nếu ngược lại mày chỉ cần ôm ngực rồi nói “Úi cha, đau ngực quá” như là bị đau tim đột xuất vậy.

Đúng hẹn, TVinh ăn mặc đẹp đến gặp cô em họ của Rùa Vàng. Vừa nhìn thấy nàng TVinh dielsing hồn lìu cả lưỡi vì nàng quá đẹp và quyến rũ.

Chưa kịp định thần thì TVinh nghe cô em gái vừa ôm ngực vừa la toáng “Úi cha, em đau ngực quá”.

(Anh Tiên kề)



Cười

Nguyễn Giụ Hùng CN9

Thưa các anh,

Ôi thôi, trên giải đât cong hình chữ S của đất nước ta, từ Bắc vào Nam, chỗ nào cũng vang lên những tiếng cười. Cười từ thành thị tới thôn quê, cười từ chỗ cao sang quyền quý tới chỗ nghèo hèn và cười từ trẻ đến già.

Cười là một phần *đời sống tinh thần* phong phú và tinh tế của dân tộc. Cười chiếm một chỗ đứng có nhiều ưu thế trong văn hoá và văn học nước ta.

Cười của ta *đa dạng* vì nó có đủ khả năng diễn tả mọi trạng thái hi, nộ, ái, ô, cũng như sự biến đổi tâm lý phức tạp trong mọi tình huống của đời sống hàng ngày.

Cười của ta *biến hoá* khôn lường như rồng bay, ẩn hiện trong mây. Ta chỉ cần thay đổi một chút âm điệu tức thay đổi một chút thang bậc hay cường độ của âm thanh là ý nghĩa của “tiếng cười” đã thay đổi hẳn. Mà cung bậc âm thanh của cười, cũng như cung bậc trong âm nhạc, nó biến hoá vô lường, nên ý nghĩa của cười theo đó cũng biến đổi theo với thiên hình vạn trạng. Đây là chưa kể đến sự diễn tả tinh tế trên nét mặt khi cười. Cũng có khi cười chẳng cần đến âm thanh, nghĩa là cười không thành tiếng, mà nó vẫn có khả năng diễn tả đầy đủ ý nghĩa của cười một cách hữu hiệu. Chẳng ai dám tự hào là mình hiểu hết được cái cười của người Việt Nam, dù là được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất ấy.

Cười của ta không phải chỉ để diễn tả sự hoan lạc không thôi, nó còn mang một *triết lý* sâu xa của một nền văn hoá lâu đời mà trong đó sự thăng

trầm của lịch sử và biến động xã hội đã đóng góp vào cười một phần không nhỏ. Chính vì thế, theo tôi nghĩ, cái cười của một dân tộc chịu nhiều thử thách và thăng trầm như dân tộc ta, át hẳn tiếng cười ấy phải có nét đặc thù riêng và phải giàu có cả về mặt số lượng lẫn ý nghĩa của nó, mà nhiều dân tộc khác không thể có được.

Cười cũng được sử dụng *thay tiếng nói* để gửi gắm tâm tư của mình cho người khác hay cho chính bản thân mình. Tiếng cười của ta mang tinh thương yêu, hoan lạc nhưng cũng có khi để bầy tỏ sự chịu đựng hay phản nổ hoặc đấu tranh quyết liệt lẩn ngang tàng, kể cả hèn hạ lẩn đêu cáng hay chỉ để “cười cười” vô nghĩa.

Cái cười của dân ta thì phong phú như thế. Trong khi đó, trong buổi thuyết trình của ông Đỗ Thông Minh với đề tài “Văn Hoá Nhật” được tổ chức ở San Jose, ông nói người Nhật lo ngại sau này sẽ dần dần mất đi tiếng cười của họ. Dù câu nói đó có thể chỉ là câu nói đùa hoặc có tính cường điệu của ông, nhưng khi tôi có dịp đi thăm nước Nhật gần đây, tôi thấy câu nói ấy không hẳn là không có cơ sở. Và như thế, tôi có cảm tưởng như văn hoá của ta đúng về mặt “cười” có thể “phồn thịnh” hơn, không những so với người dân Nhật mà kể cả so với nhiều dân tộc khác trên thế giới nữa.

Các cụ ta có câu “*cười là liều thuốc bổ!*”

Nếu ta hiểu nghĩa liều thuốc bổ ấy như những liều *“thuốc bổ thận”* của các vị vua chúa bên Tầu ngày xưa hay toa thuốc bổ “Minh Mạng” được truyền tụng trong dân gian thì hẳn dân ta phải “sung sức” lắm vì cười. Ta cứ nhìn vào sự tăng trưởng dân số của dân ta thì biết, nhà nhà đều “con

đàn chó đồng” cá đây do tác dụng cực mạnh của “cười là liều thuốc bồ” (bồ thận) này.

Để tránh sự lo ngại của cụ Tú Xương:

*Phổ phường chật hẹp người đồng đức
Bồng bềnh nhau lên nó ở non.*

thì tốt nhất là ta phải trị liệu tận gốc bằng chính sách “cấm cười” hoặc bắt “tịt cười”. Cấm cười như thế thì thật khó quá vì không ai có thể “nhịn cười” mãi được.

Và nếu ta hiểu nghĩa “cười là liều thuốc bồ” ấy như những liều **thuốc bồ chống béo** (diet) thì ta hãy nhìn vào vóc dáng của dân ta, với dáng người thon nhỏ đến già gò như thiều ăn thì dù hiểu cái cười của ta chính là liều thuốc “diet” rất tốt vậy. Và nếu như thế, cái cười của ta chẳng hoá ra đang hợp với thời trang thế giới đó ru?. Mau mau hãy xuất cảng cái cười ra nước ngoài thay vì xuất cảng lao động hay lao nô. Dân ta sẽ giàu to, vừa có tiền lại vừa truyền bá được cái văn hoá cười của dân tộc, một dân tộc có truyền thuyết xuất phát từ bọc trứng trâm quả, những quả trứng vàng. *Chẳng ai cấm người ta sử dụng tiếng cười như những liều thuốc “bồ thận” và thuốc bồ “chống béo”* cùng một lúc, nghĩa là người vừa thon thả lại vừa “sung sức”. Như thế tiếng cười của ta quả đúng là liều thuốc bồ ngoại hạng trong thời đại của khoa học tân kỳ này.

Ta hãy trở lại với cười qua danh sách “tiếng cười”:

Tôi dựa trên bảng liệt kê những tiếng cười của cụ Nguyễn Tuân sưu tầm được, rồi *thứ phân loại* những tiếng cười này theo những hình thức khác nhau. Tôi biết sự phân loại này không mấy chính xác vì tiếng cười đôi khi được sử dụng qua lại, lẫn lộn với nhau tùy theo từng trường hợp mà người sử dụng tiếng cười ấy muốn dùng nó vào mục đích nào.

* Tiếng cười được diễn tả dựa theo **âm thanh**:

Cười hề hề, cười ha ha, cười hi hi, cười hô hô, cười hăng hắc, cười hênh hêch, cười khanh khách, cười khúc khích, cười sảng sặc, cười the thé, cười dòn dã.

* Tiếng cười được diễn tả với sự **biến đổi trên khuôn mặt**:

Cười nheo mắt, cười mép, cười mũi, cười ruồi, cười trâu, cười híp mắt, cười nheo mắt, cười phồng mũi, cười hở lợi, cười chum chím, cười ra nước mắt, cười nứa miệng.

* Tiếng cười được diễn tả với **thân hình**:

Cười nôn ruột, cười lăn cười bò, cười ngả ngón, cười vãi dài.

* Tiếng cười được diễn tả **khi vui**:

Cười vang, cười ngọt, cười phá, cười ngọt nghẽo, cười dòn dã, cười hả hê, cười khúc khích, cười pháo.

* Tiếng cười được diễn tả **khi không được vui hay khi buồn**:

Cười gượng, cười chua chát, cười nhạt, cười khẩy.

* Tiếng cười diễn tả khi **không vui** mà cũng **không buồn**:

Cười khì, cười xoà, cười xúy xóa, cười cười.

* Tiếng cười diễn tả khi **tức giận** hay khi **không vừa lòng**:

Cười gằn, cười mia, cười khẩy, cười khinh khinh, cười cộc lốc.

* Tiếng cười có tính cách **giao tế**:

Cười đón cười đura, cười theo, cười cầu tài, cười lấy lòng, cười xã giao, cười thơm thót, cười nịnh, cười cầu hoà.

* Tiếng cười dùng cho vẫn đè **trai gái**:

Cười tình, cười nụ, cười hoa, cười ba lợn, cười

động cõn, cười bù khú, cười đú đòn, cười nham nhở, cười dê, cười duyên.

* Tiếng cười diễn tả về **uy quyền**:

Cười trịch thượng, cười Thái sư.

Những tiếng cười nêu trên chỉ có tính cách liệt kê chứ không mang tính chất giới hạn vì tôi biết ngoài những tiếng cười kể trên, ta còn nhiều tiếng cười khác nữa vì có những tiếng cười chỉ được dùng cho từng địa phương mà thôi không phổ biến rộng rãi.

Tiếng cười cũng có đời sống của nó, có nhiều tiếng cười mới được sinh ra và cũng có nhiều tiếng cười nay ít người dùng hay không còn được dùng nữa, chúng đã trở thành “tử ngữ”.

Có những tiếng cười đôi khi chỉ được dùng cho một người, có khi chỉ dùng cho nhiều người, hay chỉ cho con trai hoặc chỉ cho con gái ... mà không thể dùng lẫn cho nhau được.

Có những cái cười như cười tím tím, cười chum chím, cười mim ... , nói chung là “cười cười” thì thật khó mà đoán được ý nghĩa thực của nó, nghĩa là không hiểu nổi cái thông điệp mà người cười muốn gửi đi. Lúc đó ta phải nhận diện thêm những yếu tố khác như sự diễn tả trên nét mặt, âm điệu hay tình huống xảy ra cái cười ấy. Trong trường hợp khó khăn như thế ta chỉ nên *cười góp* và có khi sự cười góp một cách ngờ ngần lại mang cái họa vào thân. Khó thật.

Ngoài ra ta còn có một loại cười đứng riêng biệt, đó là *cười thầm*. Cười thầm thì không thể phát ra tiếng được dù là rất nhỏ mà nó chỉ là trạng thái “cười ngầm trong bụng”. Tuy cười một mình, không thành tiếng, nhưng nó lại không thuộc loại cười mim, cười ruồi hay “cười cười” đâu nhé vì cười thầm không mang tính chất diễn tả mà thông thường nó chỉ mang tính chất ẩn ý như để chê bai hay không đồng ý về một điều gì đó nằm trong ý nghĩ, cũng có khi là một ý nghĩ ngộ nghĩnh, hóm hỉnh kín đáo, riêng tư của mình.

Để hiểu được tiếng cười của dân ta thì thật vô cùng khó khăn và gian nan. Cụ Nguyễn Văn Vĩnh có ý chê trách dân ta cái gì cũng cười, vui cũng cười mà buồn cũng cười nên đôi khi làm mất vẻ trang nghiêm. (tiếc là tôi không có nguyên văn câu nói của cụ để dẫn chứng vào đây). Chê trách như thế cũng có phần đúng, nhưng cũng có thể cụ hơi khắt khe với cái cười của dân ta chăng?. Và cũng có thể cụ chưa hiểu hết cái tính đặc thù của người dân ta qua những câu của các cụ ta xưa kia để lại như “*khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười*”, đây là chưa kể đến “*vô duyên chưa nói đã cười*” hay cười chỉ là động tác để “*cười hờ mười cái răng*” mà thôi.

Cười nói chung không phải chỉ được diễn tả bằng những “tiếng cười” mà còn được thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau trong đời sống như sinh hoạt xã hội và cả trong văn học nghệ thuật ... nữa. Riêng trong văn học, qua văn chương từ bình dân cho tới bác học, cười đã đóng góp vào đó một cách sâu xa và đáng kể. Cười được thể hiện qua những câu tục ngữ ca dao dân gian di dòm hay những truyện tiêu lâm truyền khẩu hay thành văn hoặc những bài văn thơ trào phúng, tự trào hay châm biếm, mà mỗi khi đọc lên ta không thể không cười, dù nhiều hay ít.

Theo một vài nhận xét thô thiển ở trên, tôi thấy cái cười của dân ta thật phong phú làm sao. Cười còn thì dân tộc Việt Nam còn và Việt Nam còn thì cái cười của dân ta ắt hẳn phải càng ngày càng phong phú hơn. Chúng ta đã may mắn được sinh ra trong một đất nước có nhiều tiếng cười như thế, đương nhiên nó phản ánh rõ tinh thần lạc quan trong cuộc sống của dân ta. Vui cũng cười, buồn cũng cười, dù hoàn cảnh khó đến đâu ta cũng cố bắt tiếng cười hay để trên môi một nụ cười. Cười thường là nguồn hoan lạc đem đến cảm giác dễ chịu cho mình và cho mọi người chung quanh. Từ đó ta suy ra được **cái cười của dân ta cũng còn phản ánh được nếp sống văn hóa lối nhân bản làm gốc, vì mình và cũng vì người**.